TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS – ST
Ngày: 09 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Sâm.

2. Bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2000 tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mai Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tiền sự: Ngày 28/3/2022, bị Công an thị trấn K, huyện N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1. Ông Nguyễn Ngọc S – sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Phạm Thùy Thùy L – sinh năm 1993 (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố N - thị trấn K - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng C – sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố N - thị trấn K - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Thái T1 – sinh năm 1995 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ C1 – sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố N - thị trấn K - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/02/2024, do buồn chuyện gia đình nên Nguyễn Ngọc T đi bộ từ nhà mình đến đoạn đường đất ở cùng khu phố N, thị trấn K. Thấy anh Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ C1 ngồi sau đi tới, T liền nhặt cục đá ở ven đường loại vừa lòng bàn tay ném trúng đầu anh N gây thương tích rồi đi tiếp. Thấy xe ô tô biển số 85A – 046.49 của anh Nguyễn Ngọc S đang đỗ trước cổng trường M ở khu phố N, T nhặt cục đá ở ven đường loại vừa lòng bàn tay ném xe ô tô của anh S làm bể kính chắn gió phía trước và đèn chiếu sáng phía trước bên trái. Sau đó, T đi bộ tới khu vực dưới cầu N ở khu phố N và thấy xe ô tô biển số 85 A – 095.43 của chị Phạm Thị Thùy L1 đang đỗ dưới cầu, T tiếp tục nhặt cục đá ở ven đường loại vừa lòng bàn tay ném vào xe ô tô của chị L1 làm bể kính chắn gió phía sau và đèn led phía sau bên phải rồi bỏ đi. Cùng ngày những người bị hại đến Công an thị trấn K trình báo sự việc, Công an thị trấn K đã yêu cầu T đến làm việc và đi truy tìm những cục đá mà T đã ném nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình và mô tả các cục đá ném anh Nguyễn Văn N và 02 xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc S, chị Phạm Thị Thùy L1.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 24/764 – GCN/NT của Bệnh viện tỉnh N chuẩn đoán anh Nguyễn Văn N bị nứt sọ thái dương phải, tụ khí nội sọ, tụ máu dưới da vùng thái dương phải. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 73 ngày 15/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn N là 13%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày có cạnh gây nên. Thương tích cụ thể như sau:

-Vết thương hình bầu dục vùng thái dương trán phải sẹo lõm liền kích thước (1,7 x 1,2)cm. (02%);

- Nứt sọ thái dương phải dài khoảng 45 mm. (11%).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe ô tô biển số 85A – 095.43 bị thiệt hại 10.929.000 đồng và xe ô tô biển số 85A – 046.49 bị thiệt hại 22.455.528 đồng.

-Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật: Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe ô tô biển số 85A – 046.49, xe ô tô biển số 85A – 095.43 cho các chủ sở hữu.

-Phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Ngọc S 22.455.528 đồng, cho chị Phạm Thị Thùy L1 10.929.000 đồng và cho anh Nguyễn Văn N 1.469.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 24/CT-VKSNH ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù và Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 18 - 24 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 42 – 54 tháng tù.

-Về dân sự: Buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Ngọc S 22.455.528 đồng, cho chị Phạm Thị Thùy L1 10.929.000 đồng và cho anh Nguyễn Văn N 1.469.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Nguyễn Ngọc S, người làm chứng Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị Thái T1. Xét thấy sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 04/02/2024, Nguyễn Ngọc T đã vô cớ dùng cục đá là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu anh Nguyễn Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, ném bể kính chắn gió phía trước và đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe ô tô biển số 85A – 046.49 của anh Nguyễn Văn S1 gây thiệt hại 22.455.528 đồng và ném bể kính chắn gió phía sau và đèn led phía sau bên phải xe ô tô biển số 85A – 095.43 của chị Phạm Thị Thùy L1 gây thiệt hại 10.929.000 đồng tại khu phố N, thị trấn K, huyện N.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, khẳng định cáo trạng 24/CT-VKS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* thuộc trường hợp *"dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"* theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và cố ý làm hư hỏng tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng cục đá là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu anh N là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khi dùng cục đá ném anh N, giữa bị cáo và anh N không có mâu thuẫn gì, điều này thể hiện tính côn đồ, hung hăng của bị cáo và ném bể kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái, bể kính chắn gió phía sau, đèn led phía sau bên phải xe ô tô của anh S1, chị L1. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Theo bản kết luận giám định

y khoa – pháp y về thương tích số: 73/KLTTCT – TTGĐYK – PY ngày 15/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N (BL 82 - 83) kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn N do thương tích gây nên là: 13%. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe ô tô biển số 85A – 095.43 bị thiệt hại 10.929.000 đồng và xe ô tô biển số 85A – 046.49 bị thiệt hại 22.455.528 đồng bị cáo đã phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại bản án số 35/2022/HSST, ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại tái phạm. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của đại diện VKS. HĐXX xét thấy hình phạt 06 tháng tù của bản án trước là chưa đủ để cải tạo bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 22.455.528 đồng, cho chị Phạm Thị Thùy L1 số tiền 10.929.000 đồng và cho anh Nguyễn Văn N số tiền 1.469.000 đồng. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Thùy L1, anh Nguyễn Văn N vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cho các người bị hại anh Nguyễn Ngọc S, chị Phạm Thị Thùy L1, anh Nguyễn Văn N. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và người bị hại.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe ô tô biển số 85A – 046.49, xe ô tô biển số 85A – 095.43 cho các chủ sở hữu, nên không xem xét là phù hợp.

[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị

cáo sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại anh Nguyễn Ngọc S, chị Phạm Thị Thùy L1, anh Nguyễn Văn N. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 22.455.528 đồng, cho chị Phạm Thị Thùy L1 số tiền 10.929.000 đồng và cho anh Nguyễn Văn N số tiền 1.469.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024). Riêng người bị hại Nguyễn Ngọc S vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- THAHS, DS;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long